

Số:195 /QĐ-ĐHKTCN

Cần Thơ, ngày 15 tháng 05 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2011 của Bộ Trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo và phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế - Dự án,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đơn vị chức năng liên quan và cán bộ viên chức thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.
- Thảo (NCKH)


Dương Thái Công

Cần Thơ, ngày 15 tháng 5 năm 2018

QUY ĐỊNH
QUẢN LÝ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 195/QĐ-ĐHKTCN ngày 15 tháng 5 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho tổ chức và cá nhân của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Trường) tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) do Trường là cơ quan chủ quản hoặc chủ trì. Quy định này chỉ áp dụng cho nhiệm vụ KH&CN trong nước và nhiệm vụ KH&CN thông qua Nghị định thư.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Nhiệm vụ KH&CN: Nhiệm vụ KH&CN trong quy định này bao gồm các đề tài, dự án KH&CN, hội nghị, hội thảo, báo cáo chuyên đề khoa học (CĐKH) trong nước và nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư, không bao gồm các nhiệm vụ có yếu tố nước ngoài khác.

2. Đơn vị: Đơn vị trong quy định này là các khoa, bộ môn, nhóm nghiên cứu, trung tâm và phòng ban trực thuộc Trường, nơi có tập thể và cá nhân tham gia hoặc thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

3. Tổ chức: Tổ chức trong quy định này là bộ phận điều phối thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

4. Cá nhân: Cá nhân trong quy định này là người chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN được giao bao gồm các công chức, viên chức, người lao động, nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên trong trường.

5. Báo cáo chuyên đề khoa học hay còn gọi là báo cáo seminar trong quy định này là sinh hoạt học thuật theo lĩnh vực chuyên môn tại các đơn vị hoặc ở cấp trường.

Điều 3. Các loại nhiệm vụ KH&CN

1. Nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước: Do Bộ trưởng Bộ KH&CN trực tiếp phê duyệt và giao cho cá nhân hoặc cơ quan chủ trì thực hiện.

2. Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ và tương đương: Do Bộ trưởng tương ứng trực tiếp phê duyệt và giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện.

- Đề tài, dự án KH&CN do sinh viên thực hiện: Chủ nhiệm là sinh viên (từ năm thứ 2, đạt số tín chỉ học tập từ 80 trở lên và có học lực từ khá trở lên) có đủ trình độ và thuộc chuyên ngành phù hợp, có khả năng tổ chức thực hiện đề tài, dự án KH&CN và có cán bộ hướng dẫn là công chức, viên chức của Trường.

b) Nhiệm vụ KH&CN hợp tác với doanh nghiệp và địa phương (không thuộc nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh): Chủ nhiệm có trình độ từ đại học trở lên, có chuyên môn phù hợp và có khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm của cá nhân, đơn vị thực hiện nhiệm vụ KH&CN

1. Được quyền lựa chọn và ký hợp đồng mời các thành viên, đơn vị, tổ chức tham gia thực hiện nội dung nhiệm vụ KH&CN (trường hợp mời thành viên, đơn vị, tổ chức ngoài Trường phải thông qua Trường và thực hiện thủ tục mời cấp Trường).

2. Yêu cầu Trường, Tỉnh/Thành phố và Bộ ngành liên quan cấp kinh phí đúng thời hạn và tạo điều kiện thuận lợi trong việc sử dụng kinh phí đã được duyệt cấp cho nhiệm vụ KH&CN.

3. Yêu cầu Trường, Tỉnh/Thành phố và Bộ ngành liên quan tổ chức đánh giá nghiệm thu sau khi đã nộp đủ các hồ sơ nghiệm thu và sản phẩm theo quy định cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền.

4. Được quyền sử dụng các trang thiết bị tại các phòng thí nghiệm, phòng máy tính trong Trường theo quy định.

5. Trong cùng một thời gian, mỗi cán bộ chỉ được quyền làm chủ nhiệm 01 trong các nhiệm vụ KH&CN: cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Tỉnh/Thành phố, và 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở và nhiều nhiệm vụ KH&CN khác.

6. Chủ nhiệm có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và đúng các quy trình về tạm ứng, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hàng năm, báo cáo tiến độ và nghiệm thu kết quả thực hiện đúng thời hạn hợp đồng.

7. Đơn vị tham dự hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo các cấp phải thực hiện đầy đủ và đúng các quy định về thời gian đăng ký, về tạm ứng, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí.

8. Cá nhân và đơn vị tổ chức BCCĐKH phải thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng và đúng các quy định theo hướng dẫn.

Điều 6. Nhiệm vụ của cá nhân, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN

1. Thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo (KH&ĐT) Trường có nhiệm vụ đề xuất định hướng NCKH và xét chọn nhiệm vụ KH&CN các cấp để tư vấn cho Hiệu trưởng phê duyệt và giao nhiệm vụ.

2. Các đơn vị: Có nhiệm vụ tổ chức xét chọn và đề xuất các nhiệm vụ KH&CN cho Thường trực Hội đồng KH&ĐT Trường chọn giao nhiệm vụ.

3. Chủ nhiệm: Xây dựng thuyết minh; ký hợp đồng theo mẫu quy định; tổ chức thực hiện; báo cáo tiến độ triển khai; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí; báo cáo kết quả thực hiện trước các Hội đồng nghiệm thu và hoàn thành hồ sơ theo quy định.

4. Phòng Nghiên cứu khoa học – Hợp tác quốc tế - Dự án (NCKH-HTQT-DA): Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ KH&CN hàng năm. Quản lý và kiểm tra nội dung thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Lập quyết định thẩm định thuyết minh đề cương chi tiết cấp cơ sở các nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh/Thành phố, cấp Bộ và tương đương, lập quyết định nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở. Phối hợp với các phòng ban chức năng liên quan hướng dẫn và hỗ trợ chủ nhiệm thực hiện đúng các quy định được ban hành.

5. Phòng Tài chính Kế toán: Có trách nhiệm thẩm định dự toán kinh phí, cấp kinh phí đúng thời hạn và hỗ trợ chủ nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

6. Phòng Quản trị Thiết bị và Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm: Hướng dẫn các thủ tục mua sắm, sử dụng và quản lý trang thiết bị theo các quy định, quy trình hiện hành.

7. Các đơn vị có tập thể, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN phải tổ chức trích thu chi phí thực hiện nhiệm vụ khi sử dụng thiết bị, tài sản của Nhà trường để đóng góp các khoản chi liên quan của Nhà trường.

Chương II

ĐĂNG KÝ, TUYỂN CHỌN VÀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 7. Đăng ký nhiệm vụ KH&CN

1. Các nhiệm vụ KH&CN được đăng ký theo thông báo của phòng NCKH-HTQT-DA:

- Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (tổ chức, tham dự hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước và các nhiệm vụ khác bao gồm đề tài, dự án KH&CN, BCCĐKH) được đăng ký vào đầu mỗi năm học (học kỳ 1) và điều chỉnh, bổ sung vào đầu học kỳ 2.

- Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở do sinh viên thực hiện (đề tài, dự án KH&CN) được đăng ký theo kế hoạch hàng năm của phòng NCKH-HTQT-DA vào đầu mỗi năm học.

- Các nhiệm vụ KH&CN khác, tùy vào yêu cầu của Trường, tuyển chọn của Bộ ngành và địa phương sẽ có thông báo hướng dẫn riêng.

2. Các đơn vị có trách nhiệm tổ chức xét/tuyển chọn và gửi hồ sơ đăng ký cho phòng NCKH-HTQT-DA, theo các biểu mẫu quy định và hướng dẫn cụ thể cho từng loại nhiệm vụ KH&CN.

Điều 8. Xét chọn và tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN

Thuyết minh chi tiết của nhiệm vụ KH&CN là căn cứ để xét chọn và tuyển chọn. Nhiệm vụ KH&CN được xét chọn và tuyển chọn như sau:

1. Các nhiệm vụ KH&CN được xét chọn và tuyển chọn tại đơn vị.
2. Lãnh đạo đơn vị xem xét thông qua danh mục đề xuất của đơn vị.
3. Đề tài, dự án KH&CN cấp Trường: Phòng NCKH-HTQT-DA tổ chức cho chủ nhiệm đề tài bảo vệ đề cương chi tiết, Thường trực Hội đồng KH&ĐT Trường xét/tuyển chọn, thẩm định dự toán kinh phí thực hiện đề tài, dự án KH&CN.
4. Nhiệm vụ KH&CN hợp tác với doanh nghiệp và địa phương (không thuộc nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh): Thường trực Hội đồng KH&ĐT Trường sẽ đánh giá, góp ý và xét duyệt đề cương trước khi gửi cho địa phương và doanh nghiệp tuyển chọn.
5. Nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh/Thành phố: Thường trực Hội đồng KH&ĐT Trường sẽ đánh giá, góp ý và xét duyệt đề cương trước khi gửi tỉnh/thành phố tuyển chọn.
6. Các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước, cấp Bộ và tương đương được Nhà nước và các Bộ ngành tương ứng tổ chức tuyển chọn.

Điều 9. Phê duyệt và giao nhiệm vụ KH&CN

Các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước, cấp Bộ và tương đương, nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư không phải là đề tài: Nhà trường xác lập hồ sơ nhiệm vụ được tuyển chọn gửi cho Bộ tương ứng phê duyệt.

1. Nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh/Thành phố: Nhà trường xác lập hồ sơ nhiệm vụ được tuyển chọn gửi cho tỉnh/thành phố phê duyệt theo quy định của tỉnh/thành phố chủ quản.

2. Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở:

a) Đề tài, dự án KH&CN cấp Trường:

- Đề tài, dự án KH&CN do công chức, viên chức, người lao động thực hiện: Hiệu trưởng phê duyệt giao nhiệm vụ dựa trên kết quả xét/tuyển chọn, thẩm định kinh phí đề tài dự án KH&CN của Thường trực Hội đồng KH&ĐT Trường, và tham mưu của phòng NCKH-HTQT-DA.

- Đề tài, dự án KH&CN do nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên thực hiện: Hiệu trưởng phê duyệt giao nhiệm vụ dựa trên kết quả xét/tuyển chọn của đơn vị, thẩm định của Thường trực Hội đồng KH&ĐT Trường và tham mưu của phòng NCKH-HTQT-DA.

b) Nhiệm vụ KH&CN hợp tác với doanh nghiệp và địa phương (không thuộc nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh/Thành phố): Nhà trường xác lập hồ sơ nhiệm vụ được tuyển chọn gửi cho địa phương và doanh nghiệp phê duyệt.

c) BCCĐKH: Các đơn vị đăng ký, Thường trực Hội đồng KH&ĐT Trường xét duyệt, Hiệu trưởng phê duyệt giao nhiệm vụ.

d) Hoạt động tham dự hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước: Ban Giám hiệu phê duyệt giao nhiệm vụ. Ưu tiên xét duyệt những trường hợp hội thảo trong và ngoài nước có liên quan đến việc triển khai thực hiện đề tài, dự án KH&CN các cấp hoặc hội nghị, hội thảo có mời cá nhân báo cáo, tham luận.

Điều 10. Thực hiện nhiệm vụ KH&CN

1. Tổ chức hoặc cá nhân được thực hiện nhiệm vụ KH&CN phải được phê duyệt trước khi thực hiện (phải ký kết hợp đồng trước khi thực hiện). Thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN được tính theo năm học, tính từ khi được phê duyệt hoặc được thể hiện trong thuyết minh và hợp đồng.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi so với thuyết minh và hợp đồng đã được phê duyệt, chủ nhiệm phải thực hiện các thủ tục theo quy định và phải thông qua phòng NCKH-HTQT-DA việc thay đổi này. Phòng NCKH-HTQT-DA trình Thường trực Hội đồng KH&ĐT xem xét, quyết định.

3. Đối với hoạt động BCCĐKH, báo cáo viên phải thực hiện đúng theo nội dung và thời gian đã được Hiệu trưởng phê duyệt giao nhiệm vụ.

4. Đối với hội nghị, hội thảo của đơn vị hoặc cấp Trường đã được Trường phê duyệt phải thực hiện theo đúng thời gian và nguồn kinh phí được phân giao.

5. Tổ chức hoặc cá nhân được giao nhiệm vụ phải gửi báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp và tình hình sử dụng kinh phí cho phòng NCKH-HTQT-DA theo quy định.

6. Cuối mỗi năm học, các đơn vị gửi báo cáo tổng kết hoạt động KH&CN của đơn vị mình về phòng NCKH-HTQT-DA (theo thời gian trong Chương trình công tác hàng năm của Trường). Phòng NCKH-HTQT-DA tổng hợp, gửi báo cáo tổng kết hoạt động KH&CN cho Ban Giám hiệu và các đơn vị.

Chương III

TỔ CHỨC NGHIỆM THU CÔNG NHẬN

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 11. Tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN được giao thực hiện

1. Nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước: Được đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở và cấp Nhà nước theo các Thông tư và Quy định liên quan.

2. Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ và tương đương: Được đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở, cấp Bộ và tương đương theo các Thông tư và Quy định liên quan.

3. Đề tài, dự án KH&CN cấp Trường: Được đánh giá nghiệm thu 01 lần chính thức. Hội đồng nghiệm thu gồm 05 thành viên.

4. Nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh/Thành phố được đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở tại Trường theo quyết định của Hiệu trưởng và sau đó được đánh giá

nghiệm thu chính thức (cấp Tỉnh/Thành phố) tại tỉnh/thành phố do UBND tỉnh/thành phố chủ quản quy định.

5. Các nhiệm vụ KH&CN khác tùy thuộc vào yêu cầu của cơ quan chủ quản các Hội đồng nghiệm thu sẽ được thành lập.

Hai tháng trước khi hết hạn thực hiện nhiệm vụ KH&CN, phòng NCKH-HTQT-DA có trách nhiệm thông báo thời hạn kết thúc nhiệm vụ KH&CN cho đơn vị có tập thể và cá nhân tham gia hoặc chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN.

Chủ nhiệm gửi hồ sơ đề nghị nghiệm thu cấp cơ sở (đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh/Thành phố trở lên) và nghiệm thu chính thức (đối với nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở) bao gồm:

- Đơn đề nghị đánh giá nghiệm thu và đề xuất danh sách Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở (đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh/Thành phố trở lên) và Hội đồng nghiệm thu chính thức (đối với nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở) đã thông qua sự phê duyệt của đơn vị;

- Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt;

- Các sản phẩm theo thuyết minh.

Căn cứ trên hồ sơ, phòng NCKH-HTQT-DA dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu, trình Hiệu trưởng ký duyệt. Số thành viên Hội đồng đối với đề tài cấp Trường gồm 5 thành viên (chủ tịch, 2 phản biện, 1 ủy viên và thư ký), trong đó có ít nhất 01 thành viên ngoài đơn vị hoặc ngoài trường.

Số thành viên Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở đối với đề tài cấp Tỉnh/Thành phố trở lên gồm 05 thành viên (chủ tịch, 2 phản biện, ủy viên và thư ký khoa học) trong đó có ít nhất 2 thành viên ngoài trường hoặc theo số lượng quy định của cơ quan chủ quản đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh/Thành phố trở lên. Phòng NCKH-HTQT-DA sẽ đề cử người làm thư ký hành chính để hỗ trợ hội đồng về các hồ sơ, thủ tục thực hiện.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu, chủ nhiệm có trách nhiệm tiến hành báo cáo nghiệm thu và hoàn thành thủ tục nghiệm thu trong vòng 20 ngày kể từ ngày họp Hội đồng nghiệm thu. Phòng NCKH-HTQT-DA phối hợp với đơn vị có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu và chủ nhiệm hoàn thành hồ sơ theo quy định của cấp quản lý gửi cho phòng NCKH-HTQT-DA đúng thời hạn. Phòng NCKH-HTQT-DA có trách nhiệm thông tin và phối hợp với chủ nhiệm đề tài, đơn vị có nhiệm vụ KH&CN và Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng và chuyển giao công nghệ khai thác kết quả NCKH của nhiệm vụ.

Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh/Thành phố trở lên, chủ nhiệm và đơn vị có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ theo quy định gửi cho phòng NCKH-HTQT-DA để đề nghị đánh giá nghiệm thu các cấp theo đúng quy định.

Điều 12. Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học

1. Các sản phẩm, kết quả của các đề tài NCKH do Hội đồng KH&ĐT Trường xét chọn, Phòng NCKH-HTQT-DA có trách nhiệm đề xuất Hiệu trưởng ký quyết định công nhận kết quả trên cơ sở đánh giá của Hội đồng nghiệm thu đề tài.

2. Các nhiệm vụ KH&CN không do Hội đồng KH&ĐT Trường tuyển chọn, do tổ chức hoặc cá nhân thực hiện tạo ra các sản phẩm hoặc quy trình KH&CN có giá trị khoa học, chủ nhiệm đề tài có thể làm thủ tục đăng ký công nhận kết quả. Hồ sơ được lập theo nhiệm vụ KH&CN cùng cấp đề nghị xét công nhận và gửi cho phòng NCKH-HTQT-DA.

Chương IV

KINH PHÍ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT THỰC HIỆN NGHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 13. Kinh phí cho hoạt động xét chọn, tuyển chọn, thẩm định và nghiệm thu

Kinh phí cho hoạt động xét chọn, tuyển chọn, thẩm định kinh phí và nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN của các Hội đồng do Trường tổ chức theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường. Kinh phí cho hoạt động của Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở (nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh/Thành phố trở lên) được chi từ kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Các nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh/Thành phố trở lên áp dụng định mức theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 22 tháng 04 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học & Công nghệ.

Các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở áp dụng định mức theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ.

Các nhiệm vụ KH&CN khác thực hiện theo quy định của cơ quan chủ quản liên quan.

Điều 14. Định mức các khoản chi của nhiệm vụ KH&CN

Khoản chi được áp dụng theo Thông tư liên tịch số 27/TTLT-BKH&CN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học & Công nghệ và Bộ Tài chính và định mức chi theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 22 tháng 04 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học & Công nghệ cho các đề tài, dự án KH&CN cấp Bộ hoặc tương đương cấp Bộ trở lên;

Đề tài, dự án KH&CN cấp Trường khoán chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường.

Điều 15. Sử dụng và thanh toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN

1. Tạm ứng và sử dụng kinh phí: Chủ nhiệm được tạm ứng kinh phí nhiều đợt. Để được cấp kinh phí lần tiếp theo, chủ nhiệm phải có báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN và số kinh phí được cấp lần ngay trước đó đã sử dụng còn lại không vượt quá 20%. Chủ nhiệm có quyền tự cân đối kinh phí sử dụng

trong nhóm chi được giao khoán, nếu chênh lệch không vượt quá 10% giữa các nội dung chi trong nhóm giao khoán so với dự toán kinh phí. Khi mức chênh lệch trên 10% phải làm lại dự toán để được xét duyệt lại.

2. Thanh, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo Thông tư liên tịch số 27/TTLT-BKH&CN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học & Công nghệ và Bộ Tài chính. Quyết toán hàng năm theo niên độ ngân sách, tổng hợp lũy kế quyết toán từ năm đầu thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

Điều 16. Quy định về quản lý phí nhiệm vụ KH&CN

1. Mỗi nhiệm vụ KH&CN phải dự toán hoặc trích chi quản lý phí:

a) Nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh/Thành phố, nhiệm vụ KH&CN hợp tác với địa phương hoặc doanh nghiệp: 3% trên tổng giá trị thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

b) Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ và cấp Quốc gia: áp dụng Thông tư Liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 22 tháng 04 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học & Công nghệ.

2. Nội dung sử dụng quản lý phí nhiệm vụ KH&CN

Quản lý phí nhiệm vụ KH&CN được sử dụng chi các khoản chi phí hành chính và các hoạt động liên quan đảm bảo triển khai nhiệm vụ KH&CN của Nhà trường do Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 17. Quy định về cơ sở vật chất thực hiện nhiệm vụ KH&CN

Chủ nhiệm được quyền đăng ký sử dụng các trang thiết bị tại các phòng thí nghiệm, thực hành của Trường và thực hiện đúng nội quy phòng thí nghiệm, thực hành sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt.

Chủ nhiệm phối hợp với phòng Tài chính – Kế toán, phòng Quản trị thiết bị và Trung tâm Thí nghiệm – Thực hành quản lý và mua sắm các trang thiết bị thực hiện nhiệm vụ KH&CN được Hiệu trưởng phê duyệt.

Chương V KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Khen thưởng và quyền lợi của cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN

1. Khen thưởng:

Tổ chức hoặc cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN đạt kết quả tốt, được ứng dụng vào sản xuất, chuyển giao công nghệ, mang lại hiệu quả cao cho sự phát triển kinh tế - xã hội và phát triển của Trường, ngoài tác quyền được hưởng sẽ được xem xét khen thưởng cấp Trường và/hoặc các cấp cao hơn.

2. Quyền lợi:

Chủ nhiệm sau khi hoàn thành nhiệm vụ KH&CN sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

- Nhiệm vụ KH&CN được quy thành giờ chuẩn công tác chuyên môn theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ hiện hành. Riêng đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Tỉnh/Thành phố, nhiệm vụ KH&CN hợp tác với địa phương/doanh nghiệp chủ nhiệm chỉ được kê khai giờ công tác chuyên môn khi Trường là cơ quan chủ trì. Trường hợp đơn vị trực thuộc Trường hoặc cơ quan khác ngoài Trường đứng tên chủ trì và công chức, viên chức của Trường là chủ nhiệm thì nhiệm vụ KH&CN sẽ không được quy chuẩn thành giờ công tác chuyên môn.

- Được hưởng thù lao bản quyền từ các sản phẩm của công trình NCKH theo Nghị định Ban hành điều lệ sáng kiến.

- Được tích lũy điểm công trình theo quy định của Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước.

- Được ưu tiên xem xét nâng lương trước thời hạn nếu hội đủ các điều kiện (theo quy định xét nâng lương hàng năm của Trường).

Điều 19. Xử lý trễ hạn và vi phạm hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN

1. Đối với các nhiệm vụ KH&CN chậm trễ có lý do, chủ nhiệm phải làm báo cáo gửi cho Phòng NCKH-HTQT-DA 01 tháng trước thời hạn kết thúc.

- Trường hợp xin gia hạn (chỉ được 01 lần và thời gian không quá 06 tháng đối với mỗi nhiệm vụ KH&CN), chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN có văn bản đề nghị xin gia hạn (kèm theo hồ sơ, báo cáo tiến độ đề tài và phương án xử lý) gửi cho Phòng NCKH-HTQT-DA. Phòng NCKH-HTQT-DA trình Thường trực HĐ KH&ĐT Trường xem xét, quyết định.

- Đối với các nhiệm vụ KH&CN đến thời hạn kết thúc mà không có báo cáo xem như trễ hạn không có lý do.

2. Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo thuyết minh đề tài và hợp đồng; trễ hạn quá 06 tháng và không có lý do sẽ bị xử lý theo hình thức thanh lý và phải bồi hoàn kinh phí được cấp. Cụ thể như sau:

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xác định nhiệm vụ không hoàn thành của phòng NCKH-HTQT-DA, chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở báo cáo chi tiết toàn bộ quá trình thực hiện (nội dung hoạt động và sử dụng kinh phí); xác định rõ các nguyên nhân (chủ quan, khách quan) gửi phòng NCKH-HTQT-DA. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức chủ trì, phòng NCKH-HTQT-DA chịu trách nhiệm kiểm tra, xác định nguyên nhân dẫn đến việc nhiệm vụ không hoàn thành, trình Thường trực HĐ KH&ĐT Trường xem xét.

- Thường trực HĐ KH&ĐT Trường căn cứ kết quả kiểm tra, xác định nguyên nhân đề đề xuất Hiệu trưởng ra quyết định xử lý, cụ thể:

a) Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở có trách nhiệm nộp hoàn trả toàn bộ số kinh phí của nhiệm vụ đã được cấp nhưng chưa sử dụng.

b) Đối với phần kinh phí của nhiệm vụ đã sử dụng:

- Trường hợp do nguyên nhân khách quan (thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn và các trường hợp khách quan khác do Thường trực HĐ KH&ĐT Trường xem xét quyết định cụ thể): không phải hoàn trả kinh phí đã sử dụng.

- Trường hợp do nguyên nhân chủ quan:

Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ KH&CN có trách nhiệm nộp hoàn trả tối thiểu 40% tổng kinh phí đã sử dụng đúng quy định (đối với nhiệm vụ thực hiện phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng), tối thiểu 30% tổng kinh phí đã sử dụng đúng quy định (đối với nhiệm vụ thực hiện phương thức khoán chi từng phần).

Căn cứ trên kết quả đánh giá, nghiệm thu thực tế, mức thu hồi cụ thể do Thường trực HĐ KH&ĐT Trường xem xét, quyết định.

- Trường hợp do nguyên nhân chủ quan và không chứng minh được kinh phí đã sử dụng đúng quy định: nộp trả 100% kinh phí đã sử dụng.

c) Thường trực HĐ KH&ĐT Trường có trách nhiệm xác định, thống nhất mức kinh phí thu hồi của các bên liên quan (chủ nhiệm nhiệm vụ, các cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ) để thực hiện nghĩa vụ nộp hoàn trả kinh phí đã được cấp.

- Thu hồi toàn bộ kinh phí chưa sử dụng tính tại thời điểm quá hạn;

- Nộp phạt tối thiểu 30% (do nguyên nhân chủ quan) và tối đa 10% (do nguyên nhân khách quan) của phần kinh phí đã sử dụng.

3. Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, hoặc nhiệm vụ KH&CN hợp tác với địa phương/doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo thuyết minh và hợp đồng, trễ hạn không được sự chấp thuận của cơ quan chủ quản sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của cơ quan chủ quản. Trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ với tư cách là cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm phối hợp xử lý.

4. Chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN khác không hoàn thành nhiệm vụ theo thuyết minh và hợp đồng, sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của Bộ ngành chủ quản và Nhà nước.

Điều 20. Xử lý các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ KH&CN hoặc không chấp hành quy định ban hành

1. Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ KH&CN (nhiệm vụ KH&CN không được nghiệm thu, phải thanh lý) do các nguyên nhân chủ quan sẽ không được giao vị trí chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ KH&CN cùng cấp ít nhất trong 01 năm tiếp.

2. Các cá nhân không chấp hành đúng “Quy định Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ Trường ĐHKTCNCT” sẽ bị xử lý tùy theo mức độ vi phạm, ảnh hưởng và không được giao vị trí chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ KH&CN cùng cấp ít nhất trong thời gian 01 năm tiếp theo.

3. Đối với hoạt động BCCĐKH, báo cáo viên không thực hiện báo cáo theo đăng ký đã được Hiệu trưởng phê duyệt sẽ không được tham gia đăng ký BCCĐKH ở đợt tiếp theo.

4. Trường hợp đăng ký tổ chức hội nghị, hội thảo đã được phê duyệt không thực hiện trong năm kế hoạch sẽ không được xem xét và chuyển đổi kinh phí ở năm tiếp theo.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 21. Hiệu lực thực hiện Quy định

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành và thay thế cho Quyết định số 02/QĐ-ĐHKTCN ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ ban hành "Quy định Quản lý đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ". Đối với các nhiệm vụ KH&CN đã được phê duyệt thuyết minh và dự toán trước ngày Quy định này có hiệu lực, thì tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm phê duyệt. *Vương*

HIỆU TRƯỞNG



DƯƠNG THÁI CÔNG

PHỤ LỤC
CÁC CĂN CỨ KHÁC CỦA QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHIỆM VỤ KH&CN TRƯỜNG
ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

(Đính kèm Quyết định số 195/QĐ-ĐHKTCN ngày 26 tháng 4 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)

- Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24/12/2010 của Bộ Khoa học & Công nghệ quy định việc Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen và Thông tư số 18/2014/TT-BKHHCN ngày 16/6/2014 của Bộ Khoa học & Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 18/2010/TT-BKHHCN ngày 24/12/2010 của Bộ Khoa học & Công nghệ quy định việc Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen;
- Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học & Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BKHHCN ngày 27/5/2014 của Bộ Khoa học & Công nghệ quy định Quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;
- Căn cứ Thông tư số 10/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học & Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 23/2014/T-BKHHCN ngày 19/9/2014 của Bộ Khoa học & Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Thông tư số 10/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học & Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học & Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học & Công nghệ quy định Quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư;
- Căn cứ Thông tư số 56/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành quy định quản lý nhiệm vụ hợp tác quốc tế song phương về khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục & Đào tạo;
- Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BGDĐT ngày 09/05/2012 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành quy định về Quản lý chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ Giáo dục & Đào tạo
- Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BGDĐT ngày 29/3/2010 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành quy định về Quản lý đề tài khoa học & công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục & Đào tạo;
- Căn cứ Quyết định số 59/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành quy định về Quản lý dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ của Bộ Giáo dục & Đào tạo;
- Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.
- Căn cứ Quyết định số 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh

phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 Bộ Tài chính và Bộ Khoa học & Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 Bộ Khoa học & Công nghệ quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (thay thế Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học & Công nghệ)
- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ.